

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-PT
Ngày 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Thị T, sinh ngày 24-7-1971 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 64, đường L, khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T (đã chết) và bà Thân Thị M (đã chết); có chồng và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc và xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 33 tháng theo Bản án hình sự số: 84/2011/HS-ST ngày 19-12-2011; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-6-2018 đến ngày 29-6-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26-6-2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Trạm Kiểm soát liên hợp ** làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tiến hành dừng xe ô tô khách mang biển kiểm soát 30T-2552 do Đào Đức P (sinh năm ****, trú tại: Số *** đường L, khu H, thị trấn Đ, huyện C) điều khiển để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, tại vị trí gầm ghế phía sau lái có 01 thùng bìa cát tông dán kín của một hành khách có tên là Đỗ Thị T. Kiểm tra bên trong thùng có 04 bánh pháo cuộn thành hình tròn và 04 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Tiến hành kiểm tra túi xách màu đỏ Đỗ Thị T mang theo thấy bên trong có 02 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 3531/C54-P2 ngày 28-6-2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: “06 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 8,4kg; các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn 01 đoạn dây màu xám, được liên kết với nhau thành 04 tràng (04 tràng hình tròn) đều là pháo nổ, tổng khối lượng 2,8 kg”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Thị T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 26-6-2018, Đỗ Thị T từ nhà ra chợ Đ mua sắm đồ cá nhân. Tại đây, Đỗ Thị T được gặp 01 người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) hỏi có mua pháo không?. Đỗ Thị T đồng ý vì sắp tới đến đám cưới của cháu ruột nên nảy sinh ý định mua pháo về đốt. Người đàn ông cho biết giá pháo như sau: 60.000 đồng 01 giàn loại 36 lỗ/giàn và 70.000 đồng 01 bánh pháo hình tròn nên Đỗ Thị T đã đặt mua 04 bánh pháo hình tròn và 06 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông mang 01 thùng bìa cát tông đựng pháo quay lại. Đỗ Thị T kiểm tra pháo trong thùng rồi trả người đàn ông số tiền 640.000 đồng. Khi về nhà, Đỗ Thị T mở thùng bìa cát tông lấy 02 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn cho vào trong túi xách đỏ. Sau đó, Đỗ Thị T gọi điện cho Đào Đức P lái xe ô tô khách mang biển kiểm soát 30T-2552 đến đón để về Bắc Giang. Khi lên xe Đỗ Thị T để thùng bìa cát tông chứa pháo vào gầm ghế ngồi và túi xách đỏ chứa pháo để bên cạnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 (chín) tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 04 ngày.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, bị cáo Đỗ Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình; chồng bị cáo đã hết tuổi lao động, hiện nay đang ốm yếu, bệnh tật không ai chăm sóc; trong quá

trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, không gây cản trở cho Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị T giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khối lượng phao bị cáo vận chuyển là 11,2kg, mới trên mức khởi điểm xử lý về hình sự; mặc dù bị cáo không phải phạm tội lần đầu nhưng án tích trước đây đã được xóa; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; mục đích bị cáo mua và vận chuyển mang về quê đốt trong đám cưới cháu, không có tính chất vụ lợi; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù giam là có phần nghiêm khắc. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị T thấy rằng:

[3] Thứ nhất, trọng lượng phao bị cáo vận chuyển là 11,2kg; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự; án tích năm 2011 về tội Đánh bạc đã được xóa theo quy định. Mức hình phạt 09 tháng tù giam mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[4] Thứ hai, đơn bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm được Trưởng Công an thị trấn Đ xác nhận: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chỉ có hai vợ chồng, bị cáo là lao động chính trong gia đình; chồng bị cáo tuổi đã cao không có nguồn thu nhập, hiện nay thường xuyên ốm đau, bệnh tật cần người lo kinh tế gia đình và chăm sóc; bị cáo cũng cam kết chấp hành đúng các quy định của pháp luật, cải tạo tốt tại địa phương.

[5] Xét thấy, về nhân thân mặc dù bị cáo có án tích nhưng án tích đối với bị cáo đã được xóa theo quy định từ năm 2015; tính từ thời điểm được xóa án tích đến lần phạm tội lần này đã được 03 năm; khối lượng phao bị cáo vận chuyển không lớn, mới trên mức khởi điểm xử lý về hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành đúng yêu cầu của các cơ

quan tố tụng. Điều đó thể hiện sự thành khẩn ăn năn hối cải. Đơn xin hưởng án treo và cam kết cải tạo tốt tại địa phương của bị cáo được Trưởng Công an thị trấn Đ xác nhận; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, chồng bị cáo cao tuổi đang ốm đau cần người lo kinh tế và chăm sóc. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, bị cáo Đỗ Thị T có đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T được Tòa án chấp nhận nên bị cáo Đỗ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 2, Điều 3; Điều 4; khoản 3 Điều 5 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 13-11-2018);

Giao bị cáo Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- HCTP, KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân